TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày: 27 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL- TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Sơn

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đậu Cao Nhu – Hưu trí

2. Ông Trần Xuân Tùng – Giáo viên trường Trung học cơ sở Quỳnh Diễn

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện VKSND huyện QL tham gia phiên toà***:

Ông Hồ Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2018/TLST-HS ngày 25/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 13/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**, sinh ngày: 20/5/2000 tại xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 12; xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; trình độ văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: không xác định; con bà: Lê Thị T, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/10/2016 bị Tòa án nhân dân huyện QL ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 27/10/2017. Bị cáo Lê Văn D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa*: Ông Phạm Văn Hà – Trợ giúp viên – Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An – có mặt;

- *Người bị hại:*

1/ Chị Lê Thị B, sinh năm 1970 – có mặt.

Nơi cư trú: xóm 12; xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/4/2018, Lê Văn D đi sang nhà chị Lê Thị B là người cùng xóm chơi nhưng chị B không ở nhà mà chỉ có con chị B là cháu Lê Thị L, sinh năm 2009 và bạn là cháu Đậu Thị Y sinh năm 2007 đang chơi ở sân. D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã đưa cho cháu Y và cháu L 7.000 đồng đi mua bánh. Sau khi cháu L và cháu Y đi mua bánh thì D vào trong nhà chị B lục tìm tài sản. D tìm thấy chìa khóa tủ mở cánh cửa tủ ly phía bên trái lấy trộm 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ tiền loại có mệnh giá 500.000 đồng) D đem đi tiêu xài hết 1.500.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày D đã đến Công an xã QT đầu thú hành vi phạm tội của mình và giao nộp 1.500.000 đồng. Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS-QL ngày 23/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện VKS giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn D mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét;

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Người bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị của kiểm sát viên về tội danh. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, việc xét xử nhằm giáo dục họ trở thành người công dân có ích cho ax hội. Đề nghị HĐXX khi lượng hình cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ điểm b, i, s, h khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100; khoản 1 điều 173 BLHS cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất là 6 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/4/2018, lợi dụng lúc gia đình chị Lê Thị B không có ai ở nhà D đã vào nhà lục soát lấy trộm 3.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo D đã thực hiện hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật B vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, bị cáo có nhân thân năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện QL ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong tháng 10/2017 đến tháng 4/2018 lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải xét xử nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa chung. Nhưng xét bị cáo khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, việc xử lý chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thiệt hại xảy ra không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo mà giao cho gia đình và chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

[4] Bị cáo không có tài sản, thu nhập, đang sống phụ thuộc vào gia đình, khi phạm tội là người chưa thành niên nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bị cáo và gia đình bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét;

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như kiểm sát viên đề nghị áp dụng thì bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ là gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, việc đưa vụ án ra xét xử cũng nhằm giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất là 06 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập của bị cáo là có cơ sở. Nhưng xét bị cáo có nhân thân năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện QL ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong tháng 10/2017 đến tháng 4/2018 lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải kéo dài thời gian giám sát, giáo dục đối với bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 91; Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và các thủ tục về thi hành án.

Giao bị cáo Lê Văn D cho UBND xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi gửi:

- Bị cáo, người bào chữa, người bị hại;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện QL.;
- Công an huyện QL;
- Chi cục THADS huyện QL;
- Lưu HS vụ án, VP